

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 21 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn.
2. Bà Triệu Bùi Bích Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Nông Anh Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 12/5/2023; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: **xóm D, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vũ Đình B** và bà **Nguyễn Thị H**; chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: tại Bản án số 667/HSST ngày 27/12/2019, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt **18** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, ra trại ngày 05/02/2021.

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/HSST ngày 06/02/2015, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt **9** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/HSST ngày 02/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xử phạt **12** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2022 đến nay, tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T**. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Bà **Mạc Thị H1** - Luật sư thuộc Văn phòng **L1**, đoàn luật sư tỉnh **T**. Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1, Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1965. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: **T**, thị trấn **H**, huyện **Đ**, tỉnh **Thái Nguyên**.

2. Anh **Lê Ngọc T1**, sinh năm 1990. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: **Tổ F**, phường **Q**, thành phố **T**, tỉnh **Thái Nguyên**.

* Người chứng kiến: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1991; trú tại: **Tổ A**, phường **H**, thành phố **T**, tỉnh **Thái Nguyên**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 21/9/2022 Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an tỉnh T** nhận được tin báo tại khu vực **đường Đ** thuộc khu vực **xóm A**, **xã Q**, **thành phố T**, **tỉnh Thái Nguyên** có nam giới đang dùng đồ xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Biển kiểm soát 20F1-387.60 bên lề đường có hoạt động nghi vấn liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra người này khai họ tên là **Vũ Văn L**, sinh năm 1995, trú ở **xóm D**, **xã K**, **huyện Đ**, **tỉnh Thái Nguyên**, **L** khai nhận đang cất giấu ma túy trên người. Thu giữ tại túi quần bên trái **L** đang mặc 02 túi nilon màu xanh, trong mỗi túi đều chứa viên nén màu hồng, **L** khai là ma túy tổng hợp hồng phiến của mình (Niêm phong bì ký hiệu Q). Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ của **L**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu bạc (Niêm phong bì lý hiệu Đ), 01 căn cước công dân mang tên **Vũ Văn L**, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Biển kiểm soát 20F1-387.60, số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền **Ngân hàng N**. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa **L** về Cơ quan điều tra để điều tra làm rõ.

Cùng ngày Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp tại nơi ở của **Vũ Văn L** tại **xóm D**, **xã K**, **huyện Đ**, **tỉnh Thái Nguyên**: Không phát hiện, thu giữ gì.

Mở niêm phong ký hiệu Đ: Bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã tạm giữ, kết quả: Không phát hiện dữ liệu gì liên quan.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số viên nén thu giữ của **Vũ Văn L**, kết quả: Mở niêm phong Q: Trong có 379 viên nén màu hồng, cân xác định khối lượng được 38,27 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,51 gam làm mẫu gửi giám định (Ký hiệu G), còn lại niêm 37,76 gam niêm phong L lưu kho.

Tại Kết luận giám định số 1502/KL-KTHS ngày 30/9/2022 của **Phòng K2 Công an tỉnh T** kết luận: Các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu 38,27 gam .

Tại Kết luận giám định số 83/KLGD ngày 06/4/2023 của V - Bộ Y kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Vũ Văn L bị bệnh Động kinh toàn thể cơn lớn, theo Phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 có mã G40.6. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/9/2022 có người nam giới gọi điện thoại cho L, tự giới thiệu họ tên là Vũ K1 (Không rõ tên đệm, địa chỉ) bảo L vận chuyển thuê ma túy cho K1, tiền công vận chuyển là 500.000 đồng. L đồng ý. Sau đó khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày K1 điện thoại bảo L đến khu vực cửa hàng bán xăng dầu L, thuộc phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên để nhận ma túy. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Biển kiểm soát 20F1- 387.60 đến địa điểm trên, thì được K1 liên lạc chỉ dẫn ma túy được cất giấu sẵn ở chân cột mốc đối diện cửa hàng X, cùng số tiền công vận chuyển ma túy là 500.000 đồng, đồng thời bảo L vận chuyển ma túy đến khu vực đường Đ, thành phố T để giao cho người nhận ma túy. L đến vị trí K1 mô tả thấy có 02 túi nilon màu xanh bên trong chứa viên nén màu hồng và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N, L cất giấu toàn bộ số ma túy vào túi quần trái, tờ tiền vào túi quần phải của mình, rồi điều khiển chiếc xe trên đến khu vực như K1 đã chỉ dẫn. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày khi L đang dừng xe mô tô Biển kiểm soát 20F1-387.60 tại khu vực đường Đ, thuộc xóm A, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để chờ giao ma túy thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là 38,27 gam ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu L, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 37,76 gam viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp hồng phiến cùng vỏ túi nilon bao gói ban đầu thu giữ của Vũ Văn L ngày 21/9/2022, lưu kho theo quy định;

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu G, trên mép dán có chữ ký của Ma Đình G, Trần Đức T2 và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,469 gam mẫu G còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Vũ Văn L, SN: 1995. Phạm tội về ma túy;

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu Đ1, trên mép dán có chữ ký của Vũ Văn L cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu bạc, đã qua sử dụng có số Imei: 354957072752341 thu giữ của Vũ Văn L ngày 21/9/2022;

- 01 (Một) thẻ căn cước công dân tên Vũ Văn L.

- Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng N.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Biển kiểm soát 20F1-387.60 đã tạm giữ, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe thuộc sở hữu của ông Lê Văn T,

sinh năm 1965, trú ở **tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên**. Khoảng tháng 1/2022 ông **T** giao chiếc xe cho con trai là **Lê Ngọc T1**, sinh năm 1990, trú ở **tổ F, phường Đ, thành phố T** sử dụng, sau đó ngày 21/9/2022 **T1** cho **L** mượn lại chiếc xe trên để sử dụng, khi cho mượn xe anh **T1** không biết về hành vi phạm tội của **L**. Ngày 09/11/2022 Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu là ông **Lê Văn T** quản lý, sử dụng.

Xác minh tài sản của **Vũ Văn L** tại nơi bị cáo có hộ khẩu thường trú, kết quả: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 09/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo **Vũ Văn L** về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **L** về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản, khoản 5 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Vũ Văn L** tù **16 - 17** năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu bạc và số tiền 500.000 đồng; trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên **Vũ Văn L**.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng mà Kiểm sát viên đã nêu trong Bản luận tội. Tuy nhiên, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo mắc bệnh động kinh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa, thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp gì, hiện đang phải điều trị bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Mặc dù qua xác minh bị cáo không có tài sản gì, tuy nhiên vẫn cần phạt bị cáo một khoản tiền nên giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo không có tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra

Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng người chứng kiến vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người trên. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người chứng kiến và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 296 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Do hám lời, ngày 21/9/2022 **Vũ Văn L** đã nhận vận chuyển 02 túi ma túy hồng phiến của 01 người nam giới có tên là **Vũ K1** (Không rõ tên đệm, địa chỉ) từ khu vực **phường L, thành phố S** đến khu vực **xóm A, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên** để hưởng số tiền công 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi **L** vận chuyển số ma túy trên đến khu vực **xóm A, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên**, đang chờ giao ma túy thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là **38,27 gam** ma túy loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 250 Bộ luật hình sự.

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy...thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

b) Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng tới sức khỏe của con người. Đồng thời đây còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung

[4] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có 01 tiền án, năm 2019 bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt **18** tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 05/02/2021 mới chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thấy:

Vũ Văn L là đối tượng có nhân thân rất xấu, đã 03 lần bị xét xử đều về tội “Trộm cắp tài sản”; lần gần nhất bị cáo bị xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 05/02/2021, song bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo có đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những quy định chặt chẽ của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Nhưng vì hám lời, bị cáo đã bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội. Những điều này cho thấy bị cáo là người rất coi thường pháp luật, khó cải tạo nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản gì, hơn nữa bị cáo đang điều trị bệnh động kinh nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét thấy ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo cũng như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng: - Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu bạc, đã qua sử dụng có số Imei: 354957072752341, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo dùng để liên lạc, trao đổi về việc vận chuyển ma túy và

số tiền 500.000 đồng là tiền công bị cáo được trả để vận chuyển ma túy, xét cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên **Vũ Văn L**, xét đây là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo sử dụng.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu L, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T**, bên ngoài ghi: 37,76 gam viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp hồng phiến cùng vỏ túi nilon bao gói ban đầu thu giữ của **Vũ Văn L** ngày 21/9/2022, lưu kho theo quy định; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu G, trên mép dán có chữ ký của **Ma Đình G**, **Trần Đức T2** và 02 hình dấu tròn đỏ của **Phòng K2 Công an tỉnh T**, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,469 gam mẫu G còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: **Vũ Văn L**, SN: 1995. Phạm tội về ma túy. Xét đây là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các nội dung có liên quan khác: Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai nhận vận chuyển thuê cho người có tên là **Vũ K1** (Không rõ tên đệm, địa chỉ), do bị cáo không biết rõ tên đệm, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với **Lê Ngọc T1** (Là người cho **L** mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Biển kiểm soát 20F1-387.60), khi cho mượn xe anh **T1** không biết về hành vi phạm tội của **L**, nên không đồng phạm.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn L** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. *Hình phạt chính:* Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo **Vũ Văn L 16** (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/9/2022.

2.2. *Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo **Vũ Văn L**.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu Đ1, trên mép dán có chữ ký của **Vũ Văn L** cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T**, bên ngoài ghi: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu bạc, đã qua sử dụng có số

Imei: 354957072752341 thu giữ của **Vũ Văn L** ngày 21/9/2022 và số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền **ngân hàng N**.

- Trả cho bị cáo 01 (Một) thẻ căn cước công dân tên **Vũ Văn L**.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu L, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T**, bên ngoài ghi: 37,76 gam viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp hồng phiến cùng vỏ túi nilon bao gói ban đầu thu giữ của **Vũ Văn L** ngày 21/9/2022, lưu kho theo quy định; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu G, trên mép dán có chữ ký của **Ma Đình G**, **Trần Đức T2** và 02 hình dấu tròn đỏ của **Phòng K2 Công an tỉnh T**, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,469 gam mẫu G còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: **Vũ Văn L**, SN: 1995. Phạm tội về ma túy;

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 68 ngày 05/5/2023 giữa Cơ quan CSĐT - **Công an tỉnh T** và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên; Ủy nhiệm chi số 63/106 ngày 09/5/2023).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được công bố hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Toàn